

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MASTER TRAVEL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH MASTER TRAVEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MASTER TRAVEL TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110509174

**3. Ngày thành lập:** 16/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 703A, tầng 7, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919581679

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                               | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                        | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                          | 4633     |
| 4.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                                     | 4634     |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                      | 4641     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                        | 4649     |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                 | 8230     |
| 8.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ Hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                                                     | 9000     |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                 | 7310     |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4722     |
| 11. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                            | 4723     |
| 12. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                       | 4724     |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                       | 4931     |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932     |

|     |                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới<br>Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ | 5021        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Logistics<br>Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;<br>Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;               | 5229        |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                          | 5510        |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                   | 5610        |
| 19. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                           | 5621        |
| 20. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                               | 5629        |
| 21. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                            | 5630        |
| 22. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                     | 7911        |
| 23. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế                                                                                             | 7912(Chính) |
| 24. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                       | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN<br>JANDEC<br>TRAVEL | Tầng 7, Tòa Tháp<br>Hà Nội, Số 49<br>đường Hai Bà<br>Trung, Phường<br>Trần Hưng Đạo,<br>Quận Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 140.000       | 1.400.000.000            | 70,000       | 0110397478                                                                                                             |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Tổng số                            | 140.000       | 1.400.000.000            | 70,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN<br>QUANG HUY                      | CH12A07, Ct3a,<br>KĐT mới Cổ<br>Nhuế, Phường Cổ<br>Nhuế 1, Quận Bắc<br>Từ Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                         | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 20,000       | 0010930120<br>25                                                                                                       |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                        |                                                                                                                                          |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                       |                                    |        |             |        |                  |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>HỒNG NHẬT | 5A Hàng Quạt,<br>Phường Hàng<br>Gai, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000 | 200.000.000 | 10,000 | 0010710005<br>35 |
|   |                     |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                       | Tổng số                            | 20.000 | 200.000.000 | 10,000 |                  |
|   |                     |                                                                                       |                                    |        |             |        |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1993      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001093012025

Ngày cấp: 22/11/2021      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH12A07, Ct3a, KĐT mới Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH12A07, Ct3a, KĐT mới Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội